

Số: 124/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Xét Tờ trình số 5495/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 149/BC-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu và một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính tỉnh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp gắn với định vị thương hiệu tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Hàng năm, giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) thông qua cải thiện mạnh mẽ tổng điểm và điểm từng chỉ số thành phần qua từng năm; Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh đứng trong nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Về cải cách hành chính: (1) 100% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy trình, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật của Trung ương, trong đó xác định được những vấn đề ưu tiên giải quyết; 100% các kiến nghị sau kiểm tra, rà soát văn bản được cơ quan ban hành văn bản xem xét xử lý trong thời hạn quy định; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. (2) Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. (3) 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia. (4) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm. (5) Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; 90% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xác thực định danh điện tử. (6) Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và tỉnh Quảng Ninh có thêm ít nhất 01 đơn vị cấp huyện tự cân đối được ngân sách, tổng số toàn tỉnh có 6/13 đơn vị cấp huyện tự cân đối được ngân sách. (7) Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân qua các kênh đánh giá luôn đạt tỷ lệ trên 99%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: (1) Tăng nhanh số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 10.000 doanh nghiệp thành lập mới; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt trên 5 tỷ USD. *(2)* Tỷ trọng lao động qua đào tạo đạt trên 87,5%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt trên 52%. *(3)* 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số; Phần đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực.

Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh: (1) 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số. *(2)* 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ), 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số. *(3)* Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau trong đó có thiết bị di động thông minh đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. *(4)* Tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*). *(5)* 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số. *(6)* Phần đầu hết năm 2023: *(i1)* Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp; *(i2)* Hoàn thành 8 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông. *(7)* Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. *(8)* 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số, hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến hộ gia đình đạt 50%.

b) Định hướng đến năm 2030: *(1)* Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả để đáp ứng yêu cầu khi tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. *(2)* Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. *(3)* Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. *(4)* Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên. *(5)* Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025. *(6)* 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý, tạo lập và lưu hồ sơ công việc trên môi trường

mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). (7) Vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; đảm bảo liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực và kết nối với các cơ quan, bộ ngành Trung ương. (8) 100% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương. (9) Tiếp tục thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 5 tỷ USD, trong đó: thu hút được nhiều tập đoàn lớn đầu tư hình thành các cụm ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. (10) Phân đầu tỉnh Quảng Ninh có tối thiểu 500 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có các doanh nghiệp “Made in Vietnam” làm ra các sản phẩm công nghệ lõi, chủ lực trong chuyển đổi số, đô thị thông minh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án triển khai có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các nghị quyết do Chính phủ ban hành về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó tập trung các nguồn lực, sáng tạo, linh hoạt trong triển khai một số giải pháp sau:

a) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số

Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Định kỳ đánh giá việc thực hiện, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tăng cường trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm và nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp đột phá trong thực hiện cải cách hành chính. Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị cấp huyện, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương và Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách hành

chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số gắn với đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất; kịp thời có hình thức biểu dương, khen thưởng các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số, hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Quảng Ninh.

Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội; Phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, chú trọng lấy ý kiến tham gia của Nhân dân trong xây dựng chính sách, pháp luật, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Bổ trí các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số, đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

b) Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội địa phương. Kịp thời phát hiện, xử lý bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Chủ động rà soát để thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật, nhất là các lĩnh vực về đất đai, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, môi trường, tài chính, ngân sách, văn hóa, y tế, giáo dục, cung ứng dịch vụ công... Chú trọng tiếp nhận, xử lý triệt để các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổ chức thi hành các quy định của pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Cam kết bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư, doanh nghiệp vào tỉnh, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động. Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh nắm bắt cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Rà soát, nghiên cứu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp ở trong và ngoài nước vào Quảng Ninh.

c) Cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính là khâu đột phá, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức, nhất là môi trường mạng, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính dễ dàng mọi lúc, mọi nơi.

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh.

Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính dựa trên đánh giá sự phù hợp của quy định thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử; khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ, giấy tờ, liên thông điện tử giữa các cơ quan trong quá trình xem xét, giải quyết thủ tục hành chính để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và các hình thức khác.

Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào đủ năng lực, sát cơ sở thì giao giải quyết, bảo đảm đúng quy định và nguyên tắc quản lý, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà. Giảm tối đa tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Khuyến khích cũng như ràng buộc trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo hướng lấy kết quả đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ tại trung tâm là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét bổ nhiệm, đề bạt, quy hoạch cán bộ.

Xây dựng, triển khai kế hoạch thống kê, rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; có quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương để đảm bảo liên thông trong giải quyết công việc, không đùn

đẩy trách nhiệm, quy định rõ ràng về thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ.

Thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là nhóm 5 chỉ số thành phần về: công khai, minh bạch; tiến độ, kết quả giải quyết; số hóa hồ sơ; cung cấp dịch vụ trực tuyến; mức độ hài lòng. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức để chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở địa phương, đơn vị. Thực hiện kiểm tra đột xuất về giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 02 cuộc/năm tại Trung tâm hành chính công các cấp và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Nghiêm túc xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực hoặc xử lý hồ sơ công việc không theo đúng quy trình.

Phát huy hiệu quả các mô hình, sáng kiến mới trong cải cách thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đã mang lại hiệu quả. Nghiên cứu, áp dụng các hình thức, mô hình mới các tỉnh, các đơn vị trong cả nước được đánh giá cao để áp dụng phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh.

d) Cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tinh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thiện và triển khai “Đề án tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2022 - 2025”. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Giai đoạn 2022 - 2026, tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, thực hiện phương châm: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả; một việc, một đầu mối xuyên suốt.

Tập trung rà soát, thể chế hoá đầy đủ các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng về

mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tăng cường thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; thực hiện hiệu quả mô hình cơ quan nhà nước, phòng họp không giấy tờ.

e) Cải cách công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học trình độ cao, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gắn với thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm. Thực hiện tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận những nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, nhất là cán bộ cấp phòng và cấp xã, phường; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ. Cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh, tạo cơ hội phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân.

Xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đề xuất các giải pháp nâng cao thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định, thực tiễn khách quan. Nghiên cứu, ban hành chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nguồn nhân lực tinh cần trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội tỉnh Quảng Ninh; điều chỉnh chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

f) Cải cách tài chính công

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu

quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước. Xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh về kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025; dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách hàng năm theo hướng phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị, địa phương.

Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và lợi ích nhóm.

g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; lấy chính quyền số là nền tảng đột phá thúc đẩy chuyển đổi số

Thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tỉnh, tích hợp với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ban, ngành Trung ương, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tập trung hoàn thành ứng dụng định danh điện tử quốc gia, tích hợp các cơ sở dữ liệu theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập dữ liệu một lần; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Chính phủ, các bộ, ngành và của tỉnh.

Xây dựng hạ tầng số, các hệ thống thông tin, sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu số có tính kết nối, liên thông cao, đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Quan tâm đầu tư hạ tầng số, phục vụ hiệu quả nhu cầu tiếp cận, sử dụng của người dân, doanh nghiệp, trong đó ưu tiên vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, những người yếu thế khó tiếp cận với công nghệ thông tin.

Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển, triển khai nền tảng công dân số và ứng dụng công dân số để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng để gắn kết cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh.

h) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Cải thiện mạnh mẽ tính minh bạch nhằm cắt giảm tối đa chi phí cho doanh

nghiệp thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu một cách đơn giản, dễ hiểu; công khai về quy hoạch, đất đai, lao động và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Thực hiện hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Phát huy hiệu quả đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

Rà soát, không để chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Tăng cường quản lý, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa các dự án vào hoạt động sản xuất, đóng góp nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là thu hút nguồn nhân lực cao, lao động có trình độ, kỹ năng nghề gắn với tăng quy mô, chất lượng dân số, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế; nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo, cung cấp nguồn lao động cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm gắn với thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế.

i) Về xây dựng và triển khai một số chuyên đề

Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các giải pháp thành một số chuyên đề trọng điểm để triển khai tổ chức thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh như: Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân về tính pháp lý, lợi ích của việc sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử; Nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng quá hạn, trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra đột xuất việc thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Phát huy vai trò hiệu lực, hiệu quả của Chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Quảng Ninh; Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI)...

Điều 2. Thời gian và kinh phí thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31

tháng 12 năm 2030.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí triển khai các nội dung, nhiệm vụ được bố trí trong nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng dân nhân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *ll*

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ; Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, PC2. *ll*

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ